**KẾ HOẠCH DẠY HỌC – TUẦN 4 – LỚP 2B**

(Từ ngày 30/9 đến ngày 04/10 năm 2024)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai**  **30/9** | Sáng | 1 | Chào cờ | Vui Tết Trung thu (Tích hợp quyền TE: -Trẻ em có quyền được giáo dục, …-Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, …) |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập – T2 |  |
| 3 | Tiếng việt | Giờ ra chơi |  |
| 4 | Tiếng việt |  |
| Chiều | 1 | Toán | Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 – T1 |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Luyện tập |  |
| **Ba 01/10** | **Sáng** | 1 | Đạo đức | Quý trọng thời gian – T3 |  |
| 2 | Đạo đức | Kính trọng thầy cô giáo – t1 |  |
| **Tư**  **02/10** | Sáng | 1 | Toán 3 | Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 – T2 |  |
| 2 | Tiếng việt 3 | Nghe − viết: Giờ ra chơi. |  |
| 3 | Tiếng việt 4 | Chữ hoa: C |  |
| 4 | TV tăng 1 | Luyện đọc: Giờ ra chơi |  |
| Chiều | 1 | Tiếng việt 5 | Phần thưởng |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Ôn luyện bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 |  |
| **Năm 03/10** | Chiều | 1 | Toán 4 | Luyện tập – T1 |  |
| 2 | Tiếng việt 8 | Lập danh sách học sinh |  |
| 3 | TV tăng 2 | Luyện nghe-viết: giờ ra chơi |  |
| **Sáu**  **04/10** | Chiều | 1 | Toán 5 | Luyện tập – T2 (Tích hợp quyền TE: Điều 16 - Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu) |  |
| 2 | HĐTN | Chúng em tham gia câu lạc bộ |  |
| 3 | Sinh hoạt | Sinh hoạt sao. |  |
|  |  |  |  | *Duyệt bài, ngày 27 tháng 9 năm 2024* | |
|  |  |  |  | **Phó hiệu trưởng** | |
|  |  |  |  | **Nguyễn Thị Hằng** | |

## TUẦN 4

**Thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

**Tiết 1. Chào cờ**

**Nội dung 1: Toàn trường**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 3.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 4.  + Tiếp tục duy trì mọi nèn nếp.  + Tích cực tập luyện 6 động tác thể dục giữa giờ và múa hát tập thế.  - Triển khai phong trào ***“ Nuôi lợn đất vì bạn nghèo***”.  - Tuyên truyền măng non “ Giữ gìn vệ sinh phòng tránh dịch bệnh Sởi”.  + Tiếp tục thực hiện phong trào: ***“ Tiếng trống sạch trường, trường em xanh – sạch – đẹp”.***  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

**Nội dung 2:**

**VUI TẾT TRUNG THU (20 phút)**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

*-* HS hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày Tết Trung thu, có xúc cảm tích cực về ngày tết Trung thu.

-Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Hiểu được: Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt tiềm năng của bản thân. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.

***1.2. Năng lực định hướng nghề nghiệp***

- Trình diễn tài năng: Biểu diễn cùng các nhân vật cổ tích, chú Cuội, chị Hằng,...

***1.3. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Học sinh lập kế hoạch tổ chức tham gia hoạt động ngày Tết Trung thu.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ khi tham các hoạt động vui chơi.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị tiểu phẩm diễn kịch sự tích chú Cuội,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần*  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần 3 và phát động phong trào thi đua của tuần 4.  **3. TRẢI NGHIỆM**  - GV cho HS sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề “ Vui Tết Trung Thu”.  - GV mời HS đại diện khối 5 lên tổ chức hoạt động sinh hoạt.  - Thực hiện phong trào *“* *Mỗi tuần một cuốn sách hay”*, ban Thư viện cớ chương trình giới thiệu cuốn sách: Cổ tích Trung Thu – Trịnh Bách.  - GV tóm lược nội dung cuốn sách, nhấn mạnh ý nghĩa và những điểm chính trong câu chuyện.  - Giới thiệu trò chơi: Hộp quà bí mật( một số đồ vật, quả liên quan đến Tết Trung Thu)  - GV Tổ chức cho HS *tham gia trò chơi. Kết hợp giới thiệu những đồ vật và quả này có ý nghĩa như thế nào cho ngày Tết Trung Thu.*  - Giao lưu văn nghệ.  - GV tuyên dương các tập thể lớp và cá nhân tham gia hoạt động tốt sinh hoạt dưới cờ.  **4. TỔNG KẾT**  - GV nhắc học sinh về nhà chuẩn bị một số sản phẩm cho buổi “ Vui hội trăng rằm” vào chiều thứ 5 trong tuần ( làm mặt lạ, đèn lồng, ông sao…)  - GV nhắc học sinh thực hiện tốt các nề nếp, quy định khi chào cờ.  - Chuẩn bị tiết sau: phát động tìm kiếm tài năng nhí: Viết thư cho tương lai. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Nguyên Anh – 5B  - Hạnh – 4C  - HS quan sát, lắng nghe  - HS xung phong tham gia trò chơi. (5 em)  - Hs biểu diễn 1 tiết mục văn nghệ.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chuẩn bị. |

**Tiết 2. Toán**

**Bài 11: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

- Nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:*- Thông qua việc vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một sô tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, Ti vi.
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | - Cho lớp hát bài “Tập đếm” và làm các động tác theo clip của bé Bảo Ngọc  -Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài… | -Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3 (trang 22)**  ***Mục tiêu:*** *HS nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”* | -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 3 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 3 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cặp  -> GV kết luận: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - GV cho thêm 1 số ví dụ vận dụng tính chất.  8 + 3 = 11 -> 3 + 8 = ?  5 +7 = 12 -> 7 + 5 = ? | - 1 HS đọc  - HS làm bài  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 2 + 9 = 11  8 + 4 = 12 ; 4 + 8 = 12  7 + 4 = 11 ; 4 + 7 = 11  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.   * HS vận dụng tính chất trả lời. |
| **Bài 4 (trang 23)**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20* | - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.  + Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5 (trang 23)**  ***Mục tiêu:*** *HS thảo luận thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo 2 cách: “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.* | - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi thời gian 3 phút về hai cách làm tính cộng (có nhớ) trong pham vi 20 Nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do.  - Gv đưa thêm 1 vài ví dụ khác để HS thực hiện theo cả hai cách:  VD: 8 + 7 = ?  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận:  Khi thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường họp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3; 8 + 4;... | - HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận:  + Dung: thực hiện bằng cách “làm cho tròn 10”  + Đức: thực hiện bằng cách đếm thêm  -HS thực hiện tính theo 2 cách:  + C1: Làm cho tròn 10  8 + 7 = 8 + 2 + 5  = 10 + 5  = 15  + C2: Đếm tiếp  8-9-10-11-12-13-14-15  Vậy 8 + 7 = 15   * HS lắng nghe |
| **D. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  GV yêu cầu HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | * HS nêu ý kiến * HS lắng nghe để hôm sau chia sẻ với các bạn |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: GIỜ RA CHƠI

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc đúng đoạn trích bài thơ *Giờ ra chơi*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè.
* Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Phẩm chất**

- Thân thiện, yêu thương bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** (15 phút)  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tên chủ điểm mới: *Em yêu bạn bè*. GV mời cả lớp quan sát tranh:        - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài *Chia sẻ*.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các CH.  - GV mời 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả.  - GV: Điều gì làm nên sức mạnh, chiến thắng của tập thể? Đó là sự đoàn kết. Sự đoàn kết, đồng lòng, hợp lực sẽ làm nên chiến thắng của đội chơi kéo co, của đội bóng, tạo ra những sản phẩm tốt trong dây chuyền sản xuất,...  Tiếp tục chủ điểm trước nói về những người bạn của em, trong chủ điểm *Em yêu bạn bè*, các em sẽ học những bài học nói về tình cảm gắn bó giữa những người bạn đang cùng em học tập, vui chơi trong nhà trường.  **BÀI ĐỌC 1: GIỜ RA CHƠI** (Hơn 1,5 tiết)  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.      - GV giới thiệu bài thơ: Bài thơ *Giờ ra chơi* hôm nay chúng ta học nói về ccs hoạt động, các trò chơi trong giờ ra chơi. Cụ thể như thế nào, chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé!  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc đúng đoạn trích bài thơ *Giờ ra chơi*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV chiếu lên bảng BT giải nghĩa từ, mời một số HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + Nhịp nhàng: theo một nhịp...  + Chao: nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia...  + Vun vút: chuyển động rất nhanh  + Náo nức: hăm hở, phấn khởi  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Em hiểu “từng đàn chim áo trắng” là ai?  Trả lời: Đó là từng nhóm HS mặc áo trắng đồng phục trông như từng đàn chim.  *+ Câu 2:* Các bạn làm gì trong giờ ra chơi?  Trả lời: Các bạn ùa ra ngoài sân trường. Chỗ này những bạn gái chơi nhảy dây. Đằng kia những bạn trai chơi đá cầu.  *+ Câu 3:* Những từ ngữ nào cho thấy các bạn chơi với nhau rất vui?  Trả lời: *Tiếng cười thoải mái / Niềm vui dâng náo nức*.  *+ Câu 4:* Các bạn làm gì sau giờ ra chơi?  Trả lời: Trống báo đã hết giờ ra chơi, HS nhanh chóng xếp hàng vào lớp để bắt đầu một bài học mới.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.* BT 1 (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong khổ thơ 2)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng nội dung khổ thơ 2, mời HS đọc kết quả, GV ghi lại trên bảng lớp những tiếng bắt vần (bằng phấn màu khác nhau hoặc gạch chân 1 gạch / 2 gạch...):  Chỗ này những bạn **gái**  Chơi nhảy dây nhịp **nhàng**  Tiếng vui cười thoải **mái**  Chao nghiêng cánh lá **bàng**.  🡺 Tiếng *gái* bắt vần với *mái*. / Tiếng *nhàng* bắt vần với *bàng*.  ***4.2.* BT 2 (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong một khổ thơ còn lại – khổ thơ 1 hoặc 3 hoặc 4)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, mỗi em chọn 1 khổ thơ, làm bài trong VBT: chỉ gạch chân tiếng bắt vần với nhau trong 1 khổ thơ. GV khuyến khích em nào làm nhanh có thể làm cả 3 khổ thơ.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng bài thơ, mời mỗi HS đọc kết quả tìm tiếng bắt vần trong 1 khổ thơ, GV ghi lại trên bảng lớp:  Khổ thơ 1: Tiếng “chơi” bắt vần với “ngồi”. / Tiếng “trắng” bắt vần với “nắng”.  Khổ thơ 3: Tiếng “trai” bắt vần với “mai”. / Tiếng “vút” bắt vần với “nức”.  Khổ thơ 4: Tiếng “lớp” bắt vần với “lớp”. / Tiếng “vàng” bắt vần với “trang”.  - GV: Các tiếng *chơi* và *ngồi*, *vút* và *nức* vần gần giống nhau những cũng được coi là bắt vần với nhau. | - HS lắng nghe, quan sát.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài *Chia sẻ*.  - HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các câu hỏi.  - 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Các bạn rong bức tranh 1 đang làm gì? * HS 2: Các bạn trong bức tranh 1 đang chơi trò chơi kéo co. Các bạn ở mỗi đội đều ra sức kéo mạnh sợi dây về bên đội mình.   *+ Câu 2:*   * HS 1: Trò chơi kéo co đòi hỏi người chơi những gì? Chọn các ý đúng. * HS 2: Ý a và ý c đúng (Mọi người trong đội đều cố gắng. / Mọi người trong đội đều biết cách phối hợp với nhau). Nếu chỉ 1 người cố gắng thì không thắng được.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Ngoài trò chơi kéo co, bạn còn biết những hoạt động nào cần có tập thể? * HS 2: Ngoài trò chơi kéo co, những hoạt động cần có tập thể là múa hát tập thể, trực nhật, nhảy dây, nu na nu nống, trốn tìm, rồng rắn lên mây, bóng đá, bóng chuyền,...   - HS lắng nghe.  - HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.  - HS lắng nghe.  - HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe bạn trả lời và nghe GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả, các HS còn lại lắng nghe. Sau đó cả lớp nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào VBT.  - HS lắng nghe. |

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 12: BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (T1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; Ti vi; clip, slide minh họa, ...

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV yêu cầu HS thực hành với đồ vật thật; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ tình huống   * HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Mục tiêu:*** *Thành lập được bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20)* | - GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo nhóm 4: Bạn A: rút một thẻ; đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mồi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm.  - GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng cộng trước mặt.  (VD: yêu cầu HS sắp xếp các phép tính có số hạng thứ nhất là số 9 thành một cột, tương tự thế với các phép tính có số hạng đầu tiên lần lượt là 8,7,6,5,4,3…  - GV giới thiệu Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét về đặc điếm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20:  + Nhận xét các số hạng thứ nhất trong từng cột.  + Nhận xét số hạng thứ hai trong từng cột  + Nhận xét kết quả của từng phép tính trong từng cột  - GV yêu cầu HS đưa ra phép cộng và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).  - GV tổng kết: Có thể nói:  + Cột thứ nhất được coi là: Bảng 9 cộng với một số.  + Cột thứ hai được coi là: Bảng 8 cộng với một số.  + Cột thứ ba được coi là: Bảng 7 cộng với một số.  ……..  + Cột thứ tám được coi là: Bảng 2 cộng với một số.  -GV hướng dẫn HS tập sử dụng bảng cộng và tiến tới ghi nhớ Bảng cộng theo các bước:  + Yêu cầu từng bạn đọc thầm Bảng cộng.  + Hai bạn kiểm tra nhau: một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn. | - HS thảo luận nhóm 4 tham gia trò chơi đố bạn và ghi lại vào bảng nhóm  -HS sắp xếp các thẻ thành Bảng cộng thành từng cột theo hướng dẫn cùa GV:  9+2  9+3 8+3  9+4 8+4 7+4  9+5 8+5 7+5 6+5  …  -HS lắng nghe và đọc theo  -Hs trả lời theo câu hỏi của GV:  + Các số hạng thứ nhất ở từng cột giống nhau  + Các số hạng thứ hai tăng dần 1 đơn vị.  + Kết quả từng cột cũng tăng dần 1 đơn vị  -HS đố nhau theo nhóm bàn  -HS nghe và quan sát theo chỉ dẫn của GV trên máy chiếu.  -HS làm theo hướng dẫn của GV |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: Tính nhẩm  ***Mục tiêu:*** *HS sử dụng được bảng cộng để tìm ra kết quả của phép tính.*  a)  6+5 9+4 7+9  8+8 7+7 6+9  b)  8+3 7+6 9+5  3+8 6+7 5+9 | - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở  (có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả)  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - Yêu cầu HS nhận xét các kết quả của phần b và nhắc lại kết luận khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - 1HS đọc đề  - HS làm bài  - HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  -HS nhận xét: các kết quả của từng cột giống nhau |
| **D. Hoạt động vận dụng**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng bảng cộng và kiến thức đã học ở các bài trước để tham gia trò chơi liên quan đến các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20* | - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc | -2 đội tham gia chơi   1. người/đội)   -HS cùng GV nhận xét đội thắng cuộc. |
| **E.Củng cố- dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | - GV nêu 1 vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng.  9 + 3; 8 +3; 3 + 8….  - Yêu cầu HS thực hành về đố ông bà, bố mẹ các phép tính liên quan đến Bảng cộng mới học. | - HS trả lời  -HS lắng nghe |

**Tiết 2. Toán tăng**

**LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

- Nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”

*\* Năng lực:*- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*\* Phẩm chất:*- Thông qua việc vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một sô tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính, tivi

2.2. Học sinh: SGK, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV giới thiệu bài, ghi đề lên bảng | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 3**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm VBT 5 phút, 3 HS làm bảng  - Gv gọi HS đọc kết quả bảng, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cặp  -> GV kết luận: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - GV cho thêm 1 số ví dụ vận dụng tính chất. | - 1 HS đọc  - HS làm bài  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 2 + 9 = 11  8 + 4 = 12 ; 4 + 8 = 12  7 + 4 = 11 ; 4 + 7 = 11  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.  - Lắng nghe   * - HS vận dụng tính chất trả lời. |
| **Bài 4**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ta thực hiện phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.  + Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ?  + 6 + 7 = ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ. |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bài 5**  - Chiếu bài lên bảng, HS quan sát và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi thời gian 3 phút về hai cách làm tính cộng (có nhớ) trong pham vi 20, nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do.  - Gv đưa thêm 1 vài ví dụ khác để HS thực hiện theo cả hai cách:  VD: 8 + 7 = ?  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận:  Khi thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường hợp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3; 8 + 4;... | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận:  + Dung: thực hiện bằng cách “làm cho tròn 10”  + Đức: thực hiện bằng cách đếm thêm  -HS thực hiện tính theo 2 cách:  + C1: Làm cho tròn 10  8 + 7 = 8 + 2 + 5  = 10 + 5  = 15  + C2: Đếm tiếp  8-9-10-11-12-13-14-15  Vậy 8 + 7 = 15   * HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỔ** | |
| Hỏi: Bài học ngày hôm nay, em biết thêm về điều gì? | * HS nêu ý kiến |

**Thứ ba ngày 01 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1. Đạo đức**

**BÀI 1: QUÍ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Máy tính, ti vi

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - HS nêu 1 số biểu hiện của quí trọng thời gian.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lý**  **Mục tiêu:** HS biết cách sử dụng thời gian hợp lý, tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục 4 ở sgk và trả lời câu hỏi:      *+ Các bạn trong tranh làm cách nào để sử dụng thời gian hợp lí?*  *+ Em hãy kể thêm một số cách sử dụng thời gian hợp lí khác mà em biết?*  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hiện  - GV ưu tiên gọi 2 – 3 HS có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày câu trả lời của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các bạn có câu trả lời đúng.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV cho HS quan sát tranh, hoàn thành việc sắp xếp các tranh theo trình tự thời gian hợp lí, hoàn thành bài tập 1, sgk.  - GV gợi ý cho HS xem giờ đồng hồ kết hợp liên hệ với bản thân để sắp xếp tranh hợp lí.  - GV gọi 1 bạn lên bảng, dùng tranh và nam châm để sắp xếp lại các tranh theo đúng trình tự.  - GV gọi 2 bạn HS khác đứng dậy nhận xét cách sắp xếp của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của bạn.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phân công nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Nhóm 1 + 3: đưa ra giải pháp cho tình huống 1.*  *+ Nhóm 2 + 4: đưa ra giải pháp cho tình huống 2.*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày cách xử lí tình huống.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc em đã làm trong ngày và thời gian em thực hiện những việc đó.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện sử dụng thời gian hợp lí và tiết kiệm bằng cách:  *+ Xây dựng thời gian biểu cho một ngày và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó.*  *+ Ghi lại các công việc cần thực hiện vào tờ giấy nhớ và dán ở góc học tập của em.*  - GV kết luận: *Mỗi người chỉ có 24 giờ trong một ngày. Em cần biết quý trọng thời gian bằng những việc làm cụ thể hằng ngày.* | * 1 số HS nêu   - HS quan sát tranh trong sgk  - HS đọc câu hỏi, tìm câu trả lời  - HS trình bày đáp án:  *+ T 1: lập thời gian biểu*  *+ T 2: cài đồng hồ báo thức*  *+ T 3: Ghi nhớ vào lịch để bàn*  *+ T 4: Ghi vào giấy nhớ.*  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS quan sát tranh  - HS vận dụng gợi ý, tìm ra cách sắp xếp hợp lí.  - HS xung phong lên bảng sắp xếp.  - Cả lớp lắng nghe bạn và giáo viên nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm trình bày cách xử lí như đã thảo luận  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét.  - HS xung phong chia sẻ những việc làm của mình  - Cả lớp nghe GV nhận xét  - HS lắng nghe nhiệm vụ của GV viên giao:  *+ HS lập thời gian biểu (có thể nhờ bố mẹ hỗ trợ)*  *+ HS sử dụng giấy nhớ ghi lại những việc cần làm dán vào góc học tập.*  - HS lắng nghe GV nhận xét |

**Tiết 2. Đạo đức**

# **BÀI 2: KÍNH TRỌNG THẦY CÔ GIÁO (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện cửa sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bài hát “Cô giáo”.

- Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  - GV bắt nhịp, cả lớp cùng hát bài Cô giáo của nhạc sĩ Đỗ Mạnh Thường, thơ Nguyễn Hữu Tường.  - GV dẫn dắt: *Các em thân mến, bắt đầu từ 2 tuổi, 3 tuổi, các em đã được tới trường, được các thầy cô giáo nâng niu, dẫn dắt, giảng dạy cho chúng ta để ngày càng trưởng thành đúng không nào? Vậy chúng ta cần phải như thế nào đối với thầy cô giáo của mình? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu nội dung đó trong bài học ngày hôm nay, bài 2: Qúy trọng thầy cô giáo.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1:Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu**: Thông qua bài thơ, HS biết được những việc làm, hành động thể hiện sự yêu quý học sinh của thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV gọi 1 bạn HS đứng dậy đọc to, rõ ràng bài thơ “cô giáo lớp em”.  - GV cho HS th ảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Cô giáo trong bài thơ đã làm những gì cho học sinh?*  *+ Những việc làm đó thể hiện tình cảm của cô giáo đối với học sinh như thế nào?*  *+ Tình cảm của bạn nhỏ trong bài thơ đối với giáo viên như thế nào?*  - GV cho các nhóm thảo luận trong vòng 3 phút và gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận: *cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, biết những kiến thức trong cuộc sống, …*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo**  **Mục tiêu:** Thông qua hình ảnh, HS biết những việc làm cần thiết để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu/ treo tranh lên bảng để HS quan sát.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?*  *+ Em cần làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?*  - GV quan sát HS thảo luận, gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả mà nhóm đã thảo luận.  - GV tổng hợp các ý kiến nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo**  **Mục tiêu:** HS nắm được cách xưng hô và ứng xử, cách đưa và nhận sách vở, cách quan tâm, biết ơn… đối với thầy cô để thể hiện sự kính trọng.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu các em tìm thêm những cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - GV gợi ý cho HS  - GV lấy gọi 2 – 3 nhóm có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày. GV nhận xét, kết luận.  **C. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự biết ơn và kính trọng thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thực hành chào thầy cô giáo, nói lời chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ và nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy giáo, cô giáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo.  - GV gợi ý cho HS cách viết lời yêu thương và gửi cho thầy giáo, cô giáo mà em yêu quý.  - GV chốt kiến thức bài học. | - Cả lớp cùng đồng thanh hát bài “Cô giáo”.  - HS lắng nghe gv giới thiệu bài học mới.  - HS đứng dậy đọc bài thơ  - HS bắt cặp với bạn bên cạnh, thảo luận và đưa ra câu trả lời.  - Đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả đã thảo luận.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS quan sát tranh  - HS hoạt động nhóm, thảo luận, đưa ra câu trả lời:  *+ Các bạn trong tranh đang thể hiện việc làm thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  *+ Em cần ngoan ngoãn, nghe lời, cố gắng học tập để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  - HS nghe GV kết luận.  - HS thảo luận nhóm, đưa ra các cách ứng xử thể hiện kính trọng thầy cô giáo.  - HS đứng dậy trình bày và nghe GV nhận xét.  - HS tập nói những lời thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - Về nhà, HS làm thiệp chúc mừng thầy cô và nộp vào tiết học sau.  - HS lắng nghe GV nhận xét tiết học. |

**Thứ tư ngày 02 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 12: BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; Ti vi; clip, slide minh họa, ...

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong bảng cộng đã học tiết trước.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi   * HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2 (tr.25)**  *Mục tiêu:* *HS xem bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 để điền các phép tính còn thiếu, từ đó ghi nhớ dần kết quả của các phép tính trong bảng cộng đã học tiết trước.*  **Bài 3: (tr.25)**  *Mục tiêu: Vận dụng bảng cộng mới thành lập để giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20* | - Yêu cầu hs nêu đề toán  - GV hướng dẫn HS làm bài: Quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. HS cần quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu.  - GV yêu cầu HS chữa bài theo từng cặp  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp và nhận xét bài làm của hs  Đáp án: Các phép tính còn thiếu là  5+6=11 2 + 9 =11  4+8=12 7+5=12 5+7=12  4+9=13; 7+6 =13; 8+5 =13;5+8=13  5+9 =14;8 +6 =14;6+8=14;7+7=14  8+7 =15 9 +6 =15 6 +9 =15  8+8=16 7+9 =16 9+7=16  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1HS đọc đề  - HS làm bài cá nhân theo hướng dẫn của GV  - HS chữa bài theo bàn, mỗi bạn chỉ vào phép tính còn thiếu đố bạn nêu phép tính thích hợp và giải thích cách làm.  -HS chia sẻ và lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 cây xoài  + Hỏi vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 7 + 9 = 16  + Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài. |
| **C. Hoạt động vận dụng.**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học trong bài tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.* | - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự. | - HS tự nghĩ  -VD: Em có 8 viên bi, bạn cho em thêm 5 viên bi nữa. Vậy em có tất cả là 13 viên bi |
| **D.Củng cố- dặn dò**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hây tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**Tiết 2+3. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chư: mỗi dòng lùi vào 3 ô.
* Làm đúng BT điền chữ ***r***, ***d***, hoặc ***gi***; BT lựa chọn: Điền chữ ***ch / tr***, điền vần ***an / ang***.
* Biết viết chữ C hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng *Chung tay làm đẹp trường lớp* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong những câu thơ, câu đố ở các BT chính tả.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, tivi.

- Vi deo hướng dẫn viết chữ C.

- Mẫu chữ cái C viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: mỗi dòng lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** Hướng dẫn HS chuẩn bị  - GV nêu nhiệm vụ: Nghe GV đọc, viết lại bài *Giờ ra chơi* (khổ thơ 2, 3).  - GV mời 1 HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  ***2.2.***  - GV yêu cầu HS gấp SGK.  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết*.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi: gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì.  - GV chấm 5 – 7 bài, nêu nhận xét chung.  **3. HĐ 2: Làm BT chính tả**  **Mục tiêu:**  Làm đúng BT điền chữ ***r***, ***d***, hoặc ***gi***; BT lựa chọn: Điền chữ ***ch / tr***, điền vần ***an / ang***.  **Cách tiến hành:**  ***3.1.*** Điền chữ **r**, **d**, hay **gi**? Giải câu đố (BT 2)  - GV yêu cầu 1 HS đọc BT; yêu cầu cả lớp làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần), mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV nhận xét, chốt đáp án: ***gi****eo,* ***r****ải,* ***r****uộng,* ***gi****eo*. – Giải câu đố: Hạt mưa.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***3.2.*** BT lựa chọn: Điền chữ **ch** hay **tr**; điền vần **an** hay **ang**? – BT (3)  - GV chọn cho từng nhóm làm BT 3a hoặc 3b tùy lỗi phát âm các em thường mắc.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  + BT 3a: **tr**âu – **ch**ân – **ch**ẳng. Giải câu đố: con rùa.  + BT 3b: đ**àn** – v**àng** – v**ang**.  **4. HĐ 3: Tập viết chữ hoa C**  **Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa C cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dung *Chung tay làm đẹp trường lớp* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***4.1.*** Quan sát và nhận xét:  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ C hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? (Cao 5 li, có 6 ĐKN). Được viết bởi mấy nét? (Viết 1 nét).    - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: Nét viết chữ hoa C là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong dưới và cong trái nối liền nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ.  - GV chỉ dẫn cách viết: Đặt bút trên ĐK 6, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái lượn vào trong; dừng bút trên ĐK 2. *Chú ý*: Nét cong trái lượn đều, không cong quá nhiều về bên trái.  - GV viết mẫu chữ C hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  ***4.2.*** GV yêu cầu HS viết chữ C hoa vào vở *Luyện viết 2*.  ***4.3.*** Viết câu ứng dụng  - GV cho HS đọc câu ứng dụng: *Chung tay làm đẹp trường lớp*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ C hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, l, y* cao mấy li? (2,5 li). Chữ *đ*, *p* cao mấy li? (2 li). Chữ *t*: cao 1,5 li. Những chữ còn lại (*u, n, a, m, e, ư, ơ*): 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu huyền đặt trên *a, ơ*. Dấu nặng đặt dưới *e...*  *­*- GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở *Luyện viết 2*.  - GV đánh giá 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS gấp SGK.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc BT, cả lớp làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS làm BT theo chỉ định của GV.  - Các nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án cùng GV.  - HS quan sát, nhận xét cùng GV.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét.  - HS viết câu ứng dụng trong vở *Luyện viết 2*.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiết 4. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN ĐỌC: GIỜ RA CHƠI**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc đúng đoạn trích bài thơ *Giờ ra chơi*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè.
* Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

- Thân thiện, yêu thương bạn bè.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, tivi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở BT.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| \* Hoạt động 1: **Giới thiệu bài**  - GV yêu cầu HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.  - GV giới thiệu bài thơ. | - HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH** | |
| \* Hoạt động 2:  **Đọc thành tiếng**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV chiếu lên bảng BT giải nghĩa từ, mời một số HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + Nhịp nhàng: theo một nhịp...  + Chao: nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia...  + Vun vút: chuyển động rất nhanh | - HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án. |
| \* Hoạt động 3:  **Đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án: | - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe bạn trả lời và nghe GV chốt đáp án. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **BT1: (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong khổ thơ 2)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng nội dung khổ thơ 2, mời HS đọc kết quả, GV ghi lại trên bảng lớp những tiếng bắt vần (bằng phấn màu khác nhau hoặc gạch chân 1 gạch / 2 gạch...):  Chỗ này những bạn **gái**  Chơi nhảy dây nhịp **nhàng**  Tiếng vui cười thoải **mái**  Chao nghiêng cánh lá **bàng**.  🡺 Tiếng *gái* bắt vần với *mái*. / Tiếng *nhàng* bắt vần với *bàng*.  **BT2: (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong một khổ thơ còn lại – khổ thơ 1 hoặc 3 hoặc 4)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, mỗi em chọn 1 khổ thơ, làm bài trong VBT: chỉ gạch chân tiếng bắt vần với nhau trong 1 khổ thơ. GV khuyến khích em nào làm nhanh có thể làm cả 3 khổ thơ.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng bài thơ, mời mỗi HS đọc kết quả tìm tiếng bắt vần trong 1 khổ thơ, GV ghi lại trên bảng lớp:  Khổ thơ 1: Tiếng “chơi” bắt vần với “ngồi”. / Tiếng “trắng” bắt vần với “nắng”.  Khổ thơ 3: Tiếng “trai” bắt vần với “mai”. / Tiếng “vút” bắt vần với “nức”.  Khổ thơ 4: Tiếng “lớp” bắt vần với “lớp”. / Tiếng “vàng” bắt vần với “trang”.  - GV: Các tiếng *chơi* và *ngồi*, *vút* và *nức* vần gần giống nhau những cũng được coi là bắt vần với nhau. | - HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả, các HS còn lại lắng nghe. Sau đó cả lớp nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào VBT.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs lắng nghe |
|  |  |
| **Buổi chiều** |  |

**Tiết 1+2: Tiếng việt**

## BÀI ĐỌC 2: PHẦN THƯỞNG

(2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.
* Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa của truyện: Đề cao lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

+ Năng lực văn học: Yêu quý, cảm phục người bạn tốt bụng trong câu chuyện.

**2. Phẩm chất**

- Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, tivi.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp (trò chơi phỏng vấn).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Bài đọc hôm nay có tên gọi *Phần thưởng*. Các em cùng đọc bài để biết đó là phần thưởng dành cho ai, phần thưởng đó có gì đặc biệt, vì sao bạn đó được thưởng.  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài *Phần thưởng*, yêu cầu các HS còn lại đọc thầm theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ 2 từ: *bí mật, sáng kiến*.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa của truyện: Đề cao lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt, trở thành những con người nhân hậu, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại truyện, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Câu chuyện kể về bạn Na. Na là một HS như thế nào?  Trả lời: Na rất tốt bụng, luôn giúp đỡ bạn bè nên ở lớp bạn nào cũng mến Na. Nhưng Na học chưa giỏi.  *+ Câu 2:* Theo em, điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì?  Trả lời: Các bạn đề nghị cô giáo khen thưởng Na vì lòng tốt của Na với mọi người.  *+ Câu 3:* Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao?  Trả lời: Na xứng đáng được thưởng vì có tấm lòng tốt rất đáng quý. Trong trường, phần thưởng có nhiều loại: thưởng cho HS giỏi; thưởng cho HS có đạo đức tốt; thưởng cho HS tích cực tham gia các hoạt động lao động, văn nghệ, thể thao; thưởng cho những HS dũng cảm;...  *+ Câu 4:* Khi Na được phần thưởng:  a) Mọi người vui mừng như thế nào?  b) Mẹ của Na vui mừng như thế nào?  Trả lời:  a) Khi cô trao phần thưởng, Na vui mừng đến mức ngỡ mình nghe nhầm, đỏ bừng mặt. / Cô giáo và cả lớp vui mừng: tiếng vỗ tay vang dậy.  b) Khi cô trao phần thưởng, mẹ Na rất vui mừng: Mẹ lặng lẽ khóc và chấm khăn lên đôi mắt đỏ hoe.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm và làm BT, tưởng tượng đoạn kết câu chuyện. Sau khi trao phần thưởng, cô giáo mời HS phát biểu ý kiến:  + Nếu em là Na, em sẽ nói gì để cảm ơn cô giáo và các bạn?  + Nếu em là một HS trong lớp, em sẽ nói gì để đáp lại lời Na?  - GV nhận xét.  - GV bổ sung: Phần thưởng cô giáo và cả lớp tặng bạn Na là phần thưởng cho lòng tốt, phần thưởng cho những HS biết quan tâm, yêu thương, giúp đỡ mọi người. Tấm lòng đó rất đáng trân trọng, đáng quý. Cuộc sống sẽ vô cùng tốt đẹp nếu xung quanh ta có nhiều người tốt bụng, nhân hậu. | - HS lắng nghe.  - HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài đọc. Các HS còn lại đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ, các HS còn lại đọc thầm theo.  - HS đọc thầm lại truyện, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - HS và GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS hoàn thành BT:  + Nếu em là Na, em sẽ nói lời cảm ơn cô giáo và các bạn: Em cảm ơn cô và các bạn. / Em rất cảm ơn cô và các bạn đã động viên em.  + Nếu là một HS trong lớp, em sẽ đáp lại lời Na: Bạn rất xứng đáng được nhận phần thưởng. / Chúng mình cảm ơn lòng tốt của bạn. /...  - HS lắng nghe GV nhận xét và bổ sung. |

**Tiết 3. Toán tăng**

**ÔN LUYỆN BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính, tivi

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| GV giới thiệu, nêu yêu cầu | HS lắng nghe |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**: Tính nhẩm  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở (có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả)  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - Yêu cầu HS nhận xét các kết quả của phần b và nhắc lại kết luận khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - 1 HS đọc đề  - HS làm bài  - HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  -HS nhận xét: các kết quả của từng cột giống nhau |
| **Bài 2**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - GV hướng dẫn HS làm bài: Quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. HS cần quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu.  - GV yêu cầu HS chữa bài theo từng cặp  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp và nhận xét bài làm của hs | - 1HS đọc đề  - HS làm bài cá nhân theo hướng dẫn của GV  - HS chữa bài theo bàn, mỗi bạn chỉ vào phép tính còn thiếu đố bạn nêu phép tính thích hợp và giải thích cách làm.  -HS chia sẻ và lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bài 3:**  - Mời HS đọc to bài toán  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?    + Muốn biết vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài ta thực hiện phép tính nào?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 cây xoài  + Hỏi vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài?  + Phép tính cộng: 7 + 9  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  + Phép tính: 7 + 9 = 16  + Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 03 tháng 10 năm 2024**

**Buổi chiều**

**Bài 13: LUYỆN TẬP ( TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:*- Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
* Tranh vẽ và thẻ phép tính minh họa cho HS chơi trò chơi ở bài 3a

1. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”:  + Giới thiệu luật chơi:  HS nêu một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn tính nhẩm. Trả lời đúng được quyền gọi 1 bạn bất kì trả lời câu hỏi của mình.  + GV nhận xét các phép tính và dẫn vào bài mới | -HS chơi trò chơi  -HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1 (trang 26)**  ***Mục tiêu:*** *HS dựa vào Bảng cộng đã học tính nhẩm 1 số phép tính có nhớ trong phạm vi 20, đồng thời nhận xét trực quan về tính chất giao hoán của phép cộng.* | -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở các phép tính câu a  - Gv gọi 3 HS nối tiếp đọc kết quả ở 3 cột  - GV cùng HS làm mẫu cột đầu câu b, hướng dần HS sử dụng nhận xét trực quan về “Tính chất ‘  giao hoán của phép cộng” để thực hiện tính nhẩm các phép tính còn lại.  -> GV nhắc lại: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - 1 HS đọc  - HS làm bài vào vở  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 9 + 3 = 12  5 + 7 = 12 ; 6 + 8 = 14  5 + 9 = 14 ; 5 + 8 = 13  - HS chữa miệng  - HS vận dụng tính chất trả lời.  9 + 6 = 15 -> 6 + 9 = 15  5 + 6 = 11 -> 6 + 5 = 11  8 + 7 = 15 -> 7 + 8 = 15 |
| **Bài 2 (trang 26)**  ***Mục tiêu:*** *HS dựa vào Bảng cộng đã học điền số còn thiếu vào1 số phép tính có nhớ trong phạm vi 20.*  **Bài 3 a (trang 26)**  ***Mục tiêu:*** *HS tiếp tục ôn lại và ghi nhớ các phép tính có nhớ trong phạm vi 20.* | -Yêu cầu HS đoc đề  - GV hướng dẫn HS làm mẫu ngôi nhà thứ nhất.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở với 3 ngôi nhà còn lại.  - GV cho HS chữa bài.  GV nhận xét, chữa bài.  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về cách tính nhẩm  - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm xe cho đúng”  + Giới thiệu luật chơi: 2 đội lên nối thi tiếp sức  + GV chữa chốt kết quả đúng | - 1 HS đọc  - Cá nhân HS quan sát các phép cộng ghi trong mồi ngôi nhà; đôi chiêu với  các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống.  -HS làm bài cá nhân    - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với  mỗi phép tính.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  Tìm kết quả các phép cộng (ghi trên từng tấm biển trên tay mồi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trong mồi chiếc xe buýt).  -HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - 2 đội lên chơi (8 HS/đội)  Đáp án:  9 + 5 = 14 6 + 7 = 13  9 + 4 = 13 7 + 4 = 11  7 + 7 = 14 3 + 8 = 11  8 + 4 = 12 6 + 6 = 12 |
| **C. Hoạt động vận dụng.**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học trong bài tự nghĩ ra một số bài toán gắn với thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.* | - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một bài toán gắn với thực tế có sử dụng 1 phép tính ở bài tập số 3a vừa làm  - GV gọi Hs trả lời | - HS tự nghĩ cá nhân  -3HS trả lời:  VD: Bình hoa có 7 bông hoa, mẹ cắm thêm vào lọ 4 bông hoa nữa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông ? |
| **D. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?   * Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì? | * HS nêu ý kiến * HS chia sẻ |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2. Tiếng việt**

## BÀI VIẾT 2: LẬP DANH SÁCH HỌC SINH

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ: Nắm được thông tin cần thiết của 4 – 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.

**2. Phẩm chất**

- Ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm).

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Gới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Lập danh sách học sinh**  **Mục tiêu:** Nắm được thông tin cần thiết của 4 – 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.  **Cách tiến hành:**  - GV chỉ mẫu bảng DSHS, nêu YC của BT.  - GV mời 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.  - GV hướng dẫn HS làm bài theo các bước:  + HS chọn 4 – 5 bạn HS trong lớp.  + Xếp tên 4 – 5 bạn đó theo TT bảng chữ cái. Gặp từng bạn, hỏi thông tin và ghi lại: Họ, tên / Nam, nữ / Ngày sinh / Nơi ở (HS sẽ đi lại trong lớp). Nhắc HS mục *Ngày sinh* cần viết đầy đủ: *ngày, tháng, năm sinh*.  - GV đến từng bàn hướng dẫn, giúp đỡ HS.  - GV chiếu lên bảng bài làm của 5 – 7 HS, mời các em tự đọc bản DSHS mình đã lập. Sau đó GV và cả lớp nhận xét, góp ý.  - GV kiểm tra, chữa thêm một số bài làm của HS. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.  - HS lắng nghe, hoàn thành BT.  - HS làm BT.  - HS trình bày bài làm trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |

**Tiết 3. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN NGHE-VIẾT: GIỜ RA CHƠI**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

* Nghe-viết lại chính xác bài thơ G*iờ ra chơi* (Khổ thơ 2,3). Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, máy chiếu, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở ô li.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| - GV nêu YC, đọc khổ 2,3 của bài thơ HS cần chép. Sau đó, GV mời 1 HS đọc lại, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nhận xét:  + Tên bài được viết ở vị trí nào?  + Bài viết có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy chữ? Chữ đầu dòng viết như thế nào?  - GV nhắc HS chú ý viết đúng các từ ngữ khó, VD: *nhịp nhàng, chao nghiêng, vun vút, náo nức,...*  ***-*** GV yêu cầu HS chép bài vào vở *Luyện viết*. GV theo dõi, uốn nắn.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - GV đánh giá 5 – 7 bài, nhận xét từng bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc khổ thơ cần chép.  - HS nghe GV hướng dẫn, nhận xét về bài thơ sắp chép.  + Tên bài được viết ở giữa trang vở.  + Bài viết có 8 dòng, mỗi dòng 5 chữ, chữ đầu các dòng thơ viết hoa.  - HS chú ý các từ ngữ khó.  - HS chép bài vào vở *Luyện viết*.  - HS tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - HS lắng nghe. |

**Thứ sáu ngày 04 tháng 10 năm 2024**

**Buổi chiều**

**Tiết 1. Toán**

**Bài 13: LUYỆN TẬP ( TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

- Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 đó là: Các em tham gia cuộc thi vẽ tranh để phát triển năng khiếu đó là quyền của các em.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất****:-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Máy tính, tivi
* Hình vẽ những bông hoa và các chú ong mang thẻ phép tính minh họa cho trò chơi ở phần khởi động.

1. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc  GV giới thiệu bài… | -2 đội tham gia chơi (6 người/đội)  -HS nhận xét đội thắng cuộc  -HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3b (trang 27)**  ***Mục tiêu:*** *HS biết vận dụng bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 để thực hiện dãy tính có hai phép tính cộng* | -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 4 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 4 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả, GV chữa bài | - 1 HS đọc  - HS trả lời: thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - HS làm bài  - 4 HS chữa bài:  9 + 5 + 1 = 14 + 1  = 15  5 + 3 + 4 = 8 + 4  = 12  7 + 2 + 6 = 9 + 6  = 15  8 + 4 + 5 = 12 + 5  = 17  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả với vở của mình. |
| **Bài 4 (trang 27)**  ***Mục tiêu:*** *Hs thành lập các phép tính cộng từ các số đã cho.* | - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Hãy xác định các số hạng thứ nhất trong phép tính đã cho  + Những số hạng thứ hai cần điền.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm bàn và trong cả lớp  - GV cho HS nhận xét, đánh giá sau mỗi phép tính mà các cặp thành lập | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Số hạng thứ nhất đã cho: 7 và 8  + Số hạng thứ hai cần chọn để điền: 4,1,5,3,2,9,6  - HS tham gia đố nhau lần lượt thay các số hạng để thành lập các phép tính rồi tính tổng theo cặp, mỗi cặp đổi chỗ đố 2 phép tính: |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5 (trang 27)**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20* | - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài của bạn làm bảng phụ  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Tổ Một vẽ được 6 bức tranh, tổ Hai vẽ được 7 bức tranh.  + Hỏi cả hai tổ vẽ được tất cả bao nhiêu bức tranh ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Hai tổ vẽ được tất cả 13 bức tranh. |
| **D. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật”  + Giới thiệu luật chơi: Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến bài học là HS đã vượt qua dc 1 chướng ngại vật để về đích  + Tổ chức cho HS tham gia chơi  + GV nhận xét, đánh giá HS qua từng câu hỏi | -HS tham gia chơi cá nhân và đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn cùng với GV |

# **Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# **CHÚNG EM THAM GIA CÂU LẠC BỘ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nói về câu lạc bộ trong trường.
* Chia sẻ mong muốn và nguyện vọng tham gia câu lạc bộ trong trường.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* Chia sẻ hiểu biết của bản thân về câu lạc bộ trong trường.
* Thể hiện nguyện vọng tham gia câu lạc bộ.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Tranh ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ trong trường tiểu học.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Bút dạ, giấy màu, hồ dán, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Em đã tham gia vào câu lạc bộ nào chưa?*  *+ Em có cảm xúc gì khi được tham gia vào câu lạc bộ đó?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Chúng em tham gia câu lạc bộ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các câu lạc bộ trong trường em**  **a. Mục tiêu:**HS lắng nghe và chia sẻ hiểu biết của bản thân về các câu lạc bộ trong trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:  *+ Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png*+ Trường mình có những câu lạc bộ nào? Em biết những gì về hoạt động của các câu lạc bộ đó?*  - GV giới thiệu cho HS về các câu lạc bộ thường được tổ chức trong trường tiểu học: *Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ em yêu sách, Câu lạc bộ thể dục thể thao,...*  - GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ để hỏi - đáp nhau về hoạt động, cảm xúc của các HS khi tham gia câu lạc bộ đó.  *+ Hoạt động của câu lạc bộ đó như thế nào?*  *+ Bạn có cảm xúc gì khi tham gia câu lạc bộ?*  **c. Kết luận:***Câu lạc bộ trong trường học bao gồm nhiều bạn HS có cùng sở thích, năng khiếu và tự nguyện tham gia. Tham gia câu lạc bộ giúp các em luôn vui vẻ, phát triển năng khiếu và được cùng bạn thực hiện các hoạt động học tập và vui chơi bổ ích.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ**  **a. Mục tiêu:**HS thể hiện nguyện vọng và mong muốn tham gia câu lạc bộ.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV hướng dẫn HS:  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png****+ Mỗi bạn dùng kéo cắt các hình bông hoa bằng giấy màu.*  *+ Viết lên mỗi bông hoa tên một câu lạc bộ và các hoạt động mà em muốn được tham gia trong câu lạc bộ đó.*  ***(2) Làm việc cặp đôi:***  - GV hướng dẫn từng cặp HS quay sang chia sẻ với nhau về mong muốn tham gia câu lạc bộ của bản thân.  ***(3) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS dán bông hoa thể hiện mong muốn của bản thân lên tờ giấy A0 của lớp.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ về mong muốn của bản thân trước cả lớp. GV hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý:  *+ Em thích nhất câu lạc bộ nào? Tại sao?*  *+ Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn gì khi tham gia cau lạc bộ đó? Vì sao?*  *+ Em sẽ làm gì để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân khi tham gia câu lạc bộ đó?*  - GV yêu cầu HS so sánh và tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.  **c. Kết luận:** *Tham gia câu lạc bộ là sự tự nguyện của mỗi HS. Mỗi em đều có những sở thích, sở trường khác nhau. Khi tham gia câu lạc bộ, các em cần thể hiện sự tự tin, chăm chỉ, tích cực và đoàn kết với tất cả các thành viên trong câu lạc bộ.*  - GV phổ biến nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ với bố mẹ, người thân về các câu lạc bộ trong trường và mong muốn của em khi được tham gia câu lạc bộ.* | - HS trả lời.  - HS trả lời. *Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học: Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng anh, Câu lạc bộ họa mi, Câu lạc bộ bóng đá,...*  - HS quan sát hình ảnh, hỏi – đáp về hoạt động, cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ. Ví dụ:  + *Hoạt động của câu lạc bộ toán học: là một môi trường hoạt động trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa cho tập thể giáo viên và học sinh yêu thích môn Toán có cơ hội được thể hiện niềm đam mê giải Toán, tìm tòi nghiên cứu và sáng tạo trên lĩnh vực Toán học. Câu lạc bộ sẽ ra hàng kì các đề toán cho bốn khối 1, 2, 3, 4, 5 cho tất cả học sinh trong nhà trường tham gia giải. Bạn nào có kết quả giải chính xác và nhanh nhất sẽ được chọn trao giải thưởng cho kỳ đó(không hạn chế số lượng tham gia và lần giải). Các bạn có thể xem và chép đề thi hàng kì tại bảng tin của câu lạc bộ tại sân trường.*  *+ Cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ: hào hứng, vui vẻ, muốn khám phá nhiều thứ mới lạ.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc cặp đôi, chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ.  - HS dán bông hoa.  - HS trình bày.  + *Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn khi tham gia cau lạc bộ đó: làm tốt (hòa đồng, vui vẻ, thân thiện với các thành viên trong câu lạc bộ,...), khó khăn (thời gian chưa phù hợp,...).*  - HS so sánh, tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia. |

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

# **ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG TIỂU HỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt đươc sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.
* Trả lời được câu hỏi GV đặt ra.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**  - Tự đánh giá kết quả học tập ở mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.  - Nói được hoạt động thích nhất trong chủ đề.  - Nói được những việc làm để duy trì nền nếp học tập.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia chủ đề Trường tiểu học.  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học bằng cách trả lời câu hỏi:  *+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao?*  *+ Em thích nhưng hoạt động nào trong sinh hoạt Sao?*  *+ Em đã làm gì đề duy trì nền nếp học tập?*  *+ Em sẽ làm gi để học tập tốt hơn?* | - HS thảo luận theo cặp đôi.  - HS trả lời. |

*Duyệt ngày 27 tháng 9 năm 2024*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**